PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 238

Kinh văn: "**Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Kim hiện tại thuyết pháp. Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, cung kính vi nhiễu**".

Ba đoạn nhỏ này là hiện chánh báo, hiện thuyết pháp, hiện độ sanh. Trên Kinh này và trên "Kinh Di Đà" cũng là thuộc về một đoạn Kinh văn rất quan trọng, phía trước chúng ta đọc đến Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Pháp Tạng Bồ Tát là vì để thù nguyện độ sanh, thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Tây Phương ở đây là hướng tây của "Diêm Phù Đề" chúng ta, là hướng tây của Thế giới Ta Bà. "*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*", trong "Kinh Di Đà" chúng ta đã có đọc đến "hữu Phật hiệu A Di Đà kim hiện tại thuyết pháp". Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư chính là ở ngay một đoạn Kinh văn này đã khẳng định Tây Phương Cực Lạc Thế giới, cho nên đã đổi tên của Ngài thành "Tây Hữu Đạo Nhân", ý nói với chúng ta Thế giới Tây Phương xác thực là có thật, quyết định không phải là giả. Hôm nay tiếp theo chúng ta xem, đã có Thế giới Tây Phương, có Phật hiệu là A Di Đà, Pháp Tạng thành Phật hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp. Những khai thị này chúng ta quyết định không thể nào lơ là, ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. Pháp Tạng Bồ Tát tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật, chư vị nhất định phải nghe cho rõ, thị hiện thành Phật thì cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, không khác. Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước tại Ấn Độ thị hiện thành Phật, Phật ở trên "Kinh Phạm Võng" nói với chúng ta, Ngài lần này ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là lần thứ 8.000. Từ đây mà biết, Thế Tôn từ lâu đã thành Phật, không phải trong đời này mới tu hành chứng quả. Cùng đạo lý như vậy, Phật A Di Đà cũng đã thành Phật từ kiếp lâu xa, lần này là ở tại hướng tây của Thế giới Ta Bà chúng ta, cách chúng ta đến mười vạn ức quốc độ Phật, ở nơi đó xây dựng Thế giới Cực Lạc, thị hiện thành Phật. Xây dựng thế giới cũng là sự thị hiện, thành Phật cũng là sự thị hiện, quyết định không phải là vừa mới tu hành thành Phật ở bên đó. Chúng ta nếu nghĩ như vậy thì đã sai rồi, Ngài từ kiếp lâu xa thì đã thành Phật. "*Hiện tại*", "hiện" ở đây là thị hiện. Phật chỉ dạy chúng ta tu hành nhất định là phải làm ra một tấm gương cho chúng ta. Thị hiện một tấm gương, đây là tăng

trưởng tín tâm của chúng ta, mong muốn chúng ta ngay trong một đời này quyết định thành tựu, dụng ý không ngoài như vậy. Chúng ta phải nên có thể thể hội cho được. Tại vì sao phải thị hiện thành Phật? Ý nghĩa này chúng ta không thể không rõ ràng.

Phật dạy chúng ta thứ tự của việc tu học, nói một cách tổng quát, thứ nhất phải phát Bồ Đề tâm. Thế nào là Bồ Đề tâm? Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, nói cách khác, là phải phát cái tâm giác ngộ. Phàm phu bất giác, không những người thường chúng ta không giác ngộ, mà chúng sanh lục đạo đều không có giác ngộ. Lục đạo bao gồm Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, thậm chí đến chúng sanh trong thập pháp giới cũng chưa triệt để giác ngộ. Thập pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát ở trong thập pháp giới. Bất luận chúng ta xem Phật giáo Thiên Đài hay Hiền Thủ, thì giáo nghĩa bên trong đều nói được rất rõ ràng. Phật ở trong thập pháp giới chưa có kiến tánh. "*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*", cảnh giới của minh tâm kiến tánh này là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đó không phải Phật ở trong thập pháp giới. Cho đến nhất chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới rồi, đó là Đại Sư Thiên Đài giáo nói là phần chứng tức Phật. Từ đây mà biết, Phật trong thập pháp giới, Bồ Tát trong thập pháp giới, vị trí tương tự nhau, "tương tự tức Phật". Từ đây mà biết, ở trong lục đạo, nhiều nhất chỉ có thể đến Quán Hành Vị Phật, Danh Tự Vị Phật. Trí Giả Đại Sư giảng được rất rõ ràng, rất minh bạch, chân thật giác ngộ không dễ dàng, cho nên Bồ Tát Viên Sơ Trụ gọi là "phát tâm trụ", chân thật phát "Bồ Đề tâm".

"Bồ Đề tâm" là gì? Chúng tôi dùng tứ hoằng thệ nguyện để giới thiệu, mọi người ấn tượng tương đối sâu sắc, tương đối dễ hiểu. Nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là "*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", chúng ta từng phát qua cái tâm này chưa? Chúng ta nhìn vào chúng sanh, nhìn thấy rất nhiều rất nhiều chúng sanh không vừa mắt thì không hoan hỷ, đó có phải là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ hay không? "*Những chúng sanh nào tôi sẽ không độ họ*", có thể nói như vậy được hay không? Chỉ cần có một chúng sanh nào mà bạn không thích họ, ghét bỏ họ, sân hận họ, không muốn độ họ thì bạn không có "Bồ Đề tâm". Vậy các vị học Phật cho dù tu học được thành tựu, cũng tu thành Bồ Tát, cũng tu thành Phật, bạn chỉ là Quán Hành Vị Phật, Bồ Tát Quán Hành Vị", tương tự vị Phật, tương tự vị Bồ Tát, phần chứng không có. Tương tự nghĩa là có chút giống nhau, không phải là thật. Bồ Tát cùng với Phật ở trong thập pháp giới không phải là thật, là tương tự vị, không có phát Bồ Đề tâm. Trong Đại thừa giáo thường nói, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật ở trong Tam Đức Mật Tạng chỉ đắc được một

nửa "giải thoát", "Pháp Thân", "Bát Nhã" họ đều không có. Tại vì sao? Bồ Đề tâm chưa có thật sự được phát ra. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta ngay trong một đời này sống ở thế gian này, mục đích là gì, ý nghĩa là gì? Nếu như thường hay phản tỉnh, thường hay kiểm điểm, thì tâm giác ngộ sẽ dễ dàng phát hiện. Nếu như chúng ta ở trong một đời này không có gặp được Phật pháp, vậy thì không có duyên. Trong Phật pháp thường nói "*thiện căn phước đức nhân duyên*", trên "Kinh Di Đà" nói rất hay: "*Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*". Không có cơ duyên gặp được Phật pháp, đây là chưa có duyên phần. Duyên phần này chúng ta đầy đủ, trong một đời này chúng ta có thể có thành tựu hay không là ở thiện căn phước đức. Nếu như thiện căn phước đức ít, chúng ta bồi dưỡng vẫn còn kịp, chỉ cần y theo Đại Thừa Kinh giáo mà huân tu lâu dài, có thể mười năm, tám năm. Chúng ta đối với quá trình tu học của cổ Đại đức thường thường nhìn thấy thành tựu của họ, có người 20 năm thành tựu, 30 năm thành tựu. Nếu như thiện căn phước đức đầy đủ rồi, đại khái vẫn là ba năm, năm năm thì thành tựu. Trong Tông Môn nhìn thấy được rất nhiều, tham thiền đại triệt đại ngộ, Giáo Hạ đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn. Đây là thật sự thành tựu, ngay trong đời này khế nhập phần chứng vị. Mục đích này đạt được rồi, ý nghĩa của cuộc đời sẽ sáng rõ, là điều mà chúng ta phải học.

Pháp Tạng Bồ Tát vì chúng ta làm một tấm gương, sau khi chúng ta đọc xong thì sẽ hiểu được nên phải học tập như thế nào. Chúng tôi thường hay khuyến khích đồng học, nhất định phải ghi nhớ giáo huấn của Phật Đà, bồi dưỡng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện của chính mình, đây là quan trọng. Trong "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", Phật dạy Bồ Tát, nói với Long Vương cũng chính là nói với mọi người chúng ta: "***Bồ Tát có một pháp có thể lìa tất cả khổ thế gian***". Chúng ta nhìn thấy câu nói này rất cảm động, vô cùng xúc động. Tất cả khổ thế gian chính là thập pháp giới. Là pháp gì vậy? "***Ngày đêm thường niệm thiện pháp***", tâm chúng ta thiện; "***tư duy thiện pháp***", tư tưởng chúng ta thiện; "***quan sát thiện pháp***", hành vi chúng ta thiện. Lại khuyến khích chúng ta nhất thiết phải khiến thiện pháp niệm niệm tăng trưởng: "***Không để có chút gì bất thiện xen tạp***". Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta từ ngay chỗ này mà đặt nền móng. Nếu như cuộc sống chúng ta là thuận cảnh, tiếp xúc đến đều là những thiện tri thức, đều là người thiện thì sẽ không khó. Phải ở trong nghịch cảnh, ác duyên, nghịch cảnh là hoàn cảnh sống không tốt, ác duyên là gặp được đều không phải người thiện, đều là đến để gây phiền phức cho chúng ta, hủy báng chúng ta, đố kỵ chúng

ta, tổn hại chúng ta, sỉ nhục chúng ta, chúng ta ở trong hoàn cảnh như vậy thì phải làm sao? Thường nghĩ đến cái thiện của chúng sanh.

Hãy nhớ Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư trong "Đàn Kinh" đã chỉ dạy chúng ta: "*Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian*". Chúng ta ở trong nghịch cảnh làm tăng thượng duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, đó cũng là thiện tri thức giúp đỡ chúng ta nâng cao, sao chúng ta lại đi oán trách người khác? Trong ác duyên, chư vị phải nên hiểu, họ vốn không ác, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, họ làm sao mà ác chứ? Người Trung Quốc ngày xưa dạy học, trong "Tam Tự Kinh" câu đầu tiên nói: "*Nhân chi sơ tánh bổn thiện*". "Nhân" là chỉ chung tất cả người, tánh vốn đều là thiện, họ tại vì sao biến thành bất thiện? Tình cờ đã mê hoặc. Tại vì sao mà có hành vi bất thiện với chúng ta? Họ đã hiểu lầm. Nhất quyết không thể trách người khác. Chỗ mà Thánh nhân và phàm phu không giống nhau, phàm phu niệm niệm đều nghĩ người khác sai còn ta đúng, Thánh nhân niệm niệm nghĩ người khác đúng ta không đúng. Người khác hủy báng ta là tại vì sao? Là vì ta làm không tốt. Họ vì sao mà muốn sỉ nhục ta? Là ta đã làm không đủ tốt. Từng giờ từng khắc quay đầu trở lại, phản tỉnh kiểm điểm sửa lỗi đổi mới. Quyết định không thể nào nói người khác không đúng, người khác có lỗi lầm, vậy thì chúng ta mãi mãi không có cơ hội ăn năn hối lỗi, chúng ta đi đâu để mà tu? Nhất định phải nên biết, ở trong Phật pháp, từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ngày ngày đang sửa sai, ngày ngày đang sám hối, ngày ngày đang hối lỗi. Đồng học chúng ta nhất định phải luôn luôn ghi nhớ, như vậy mà tu học thì tâm chúng ta sẽ làm được đến thuần tịnh, một mảy may ô nhiễm cũng không có.

Người khác đối xử tốt với chúng ta, ơn một giọt nước niệm niệm cũng không quên. Người khác đối với chúng ta mà có hành vi ác hơn nữa, thì cũng quyết định không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì đã biến tâm thanh tịnh của chính mình thành ô nhiễm, cũng đã phá hoại luôn cái tâm thuần thiện của mình rồi. Tổn thất này thì thật quá lớn, nhất định phải nhận thức cho rõ. Nếu như chúng ta không đem nó để ở trong lòng, chúng ta tự mình độ mình, đồng thời cũng độ luôn họ. Vì sao độ luôn được họ? Họ cho ta cái tăng thượng duyên, chúng ta nâng cao lên một bậc là nhờ công đức của họ, nhờ trợ duyên của họ. Không có sự trợ duyên này của họ, ta làm sao có thể nâng cao lên?

"Kinh Kim Cang" mọi người đã đọc rất thuộc, trong "Kinh Kim Cang" có một câu chuyện Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được ghi chép tường tận ở trên "Kinh Đại Niết Bàn". "Kinh Kim Cang" là dẫn dụng, không có nói tường tận. Vua Ca Lợi là vị vua ác. Ca Lợi là tiếng Phạn,

dịch ra thì có nghĩa là bạo quân, là ác vương. Nhẫn Nhục tiên nhân cảm kích ông, không những không oán hận mà cảm kích, tại sao vậy? Nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Các vị nghĩ xem, nếu như không gặp phải vua Ca Lợi và bị ám hại như vậy, Nhẫn Nhục tiên nhân tu nhẫn nhục Ba La Mật không thể viên mãn. Đây là tăng thượng duyên, là thiện tri thức. Nhẫn Nhục tiên nhân biết được, phàm phu chúng ta không biết được. Phàm phu gặp phải sự việc như vậy sẽ tràn đầy oán hận, mà oán hận thì tự mình đọa địa ngục, đời sau phải báo thù, oan oan tương báo như vậy không bao giờ dứt. Như vậy là sai. Bạn hãy xem Nhẫn Nhục tiên nhân, Ngài hoan hỷ, Ngài nhẫn chịu, Ngài không mảy may nào đem sự oán hận này để ở trong lòng, tâm địa thanh tịnh thiện lương, Ngài đã thành tựu, hơn nữa còn phát nguyện ta tương lai thành Phật sẽ độ ông trước tiên. Tại sao mà độ ông trước tiên? Ân đức của ông đối với tôi quá lớn. Các vị hiểu được không? Ý nghĩa ở chỗ này thì rất sâu. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca thành Phật rồi người đầu tiên độ là vua Ca Lợi, vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như. Tri ân báo ân. Người mà biết tu hành, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì là không nâng cao cảnh giới của chính mình, không điều gì là không giúp bạn nhanh chóng được thành tựu. Đạo lý này rất sâu, rất sâu, rất sâu. Nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội, thì chúng ta sẽ biết học tập như thế nào.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì thế giới liền tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh. Thế nào là Tịnh Độ? Thế nào là Uế Độ? Độ sao có tịnh có uế? Thân sao có thanh có trược? Đều ở tại trong một niệm. Trên Kinh Đại thừa Phật thường nói với chúng ta, đã nói rất nhiều: "*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc là từ một niệm tâm thanh tịnh của chúng ta mà sinh ra, Thế giới Ta Bà ô trược là từ một niệm tâm nhiễm ô của chúng ta mà sinh. Ta hôm nay đem cái tâm nhiễm ô chuyển biến thành cái tâm thanh tịnh, thì ta hiện nay trụ tại thế giới này là quốc độ thanh tịnh, không có ô nhiễm, chúng ta tay nắm tay vai kề vai ngồi cùng một chỗ, mà tôi ở Tịnh Độ bạn ở Uế Độ. Đích thực là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện tại thế gian, Ngài trụ là ở Thường Tịch Quang Độ, Ngài trụ là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta ở cùng chỗ với Ngài mà thỉnh giáo Ngài, chúng ta trụ là "ngũ trược ác thế". Ngài thị hiện tại "ngũ trược ác thế" mà không trụ "ngũ trược ác thế". Chúng ta nên học cái bản lĩnh này, phải học cái năng lực này.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, tâm là chủ yếu. Không những là Tông Môn Tổ sư Đại đức thường thường giáo huấn chúng ta tu từ căn bản (căn bản là

tu tâm), Giáo Hạ cũng không ngoại lệ. Tu học của Tịnh tông, trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" chỉ dạy chúng ta "Tịnh nghiệp tam phước", đây là nền móng của sự tu học. Trên Kinh, "tịnh nghiệp tam phước" nói được rất rõ ràng, ba điều này là "*Tam thế chư Phật Tịnh Nghiệp chánh nhân*". Pháp môn mà tam thế chư Phật tu học có thể không giống nhau, có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đều không lìa khỏi cái nền móng này. Đây là nền móng.

Có đồng tu hỏi tôi: Làm sao mới có thể vãng sanh Tịnh Độ? Tôi y theo Kinh giáo giải đáp với mọi người: Điều đầu trong tam phước là phước báo nhân thiên, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", bạn mà làm được bốn câu này, bạn là người thiện. Trên Kinh nói là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy là phải có điều kiện. Thế nào là thiện? Bốn điều này bạn đã thật sự thực tiễn được, thật sự làm được, bạn là tiểu thiện, là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Bốn câu này chính là "Bồ Đề tâm". Không đầy đủ thì sẽ sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như bạn đầy đủ được hai điều, "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn có thể làm được đầy đủ thêm điều kiện này, niệm Phật cầu vãng sanh sẽ sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Có thể làm được điều thứ ba, điều thứ ba câu đầu tiên là "*phát Bồ Đề tâm*", thì bạn sẽ hiểu. "*Thâm tín nhân quả*", chữ "nhân quả" này không phải "nhân quả" bình thường, niệm Phật là nhân thành Phật là quả, ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" đây là cảnh giới Địa Thượng Bồ Tát. Trên Kinh chúng ta đã đọc qua, "Địa Thượng Bồ Tát" từ Sơ Địa đến Đẳng Giác Thập Nhất Địa "*thủy chung bất ly niệm Phật*". "Thủy" là Sơ Địa, "chung" là thập nhất Địa. Cho nên học Phật, bất luận là tu học pháp môn nào, quả báo là ở Hoa Tạng Thế giới. Ở Hoa Tạng Thế giới tu đến Sơ Địa Bồ Tát rồi, pháp môn chuyên tu niệm Phật. Cho nên nói "thâm tín nhân quả", bạn đọc "Kinh Hoa Nghiêm" thì bỗng nhiên tỉnh ngộ. "*Thủy chung bất ly niệm Phật*", phải ghi nhớ, Sơ Địa là thủy, Đẳng Giác là chung. "*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", đây chính là Hoằng Pháp lợi sanh. Nhị phước ở phía trước chỉ là tự lợi, không có lợi sanh, điều sau cùng mới là lợi sanh. "Khuyến tấn hành giả", hoằng pháp lợi sanh, tự hành hóa tha, niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sanh Thường Tịch Quang Độ. Như vậy không phải rõ ràng minh bạch rồi sao? Cho nên các đồng tu phải ghi nhớ, không phải là chúng ta cứ niệm Phật thì có thể vãng sanh. Quả thật niệm Phật vãng sanh là không sai, hiện tại các vị đã hiểu sai về ý nghĩa của hai chữ này. Niệm thế nào? Miệng niệm mà tâm không niệm. Cổ Đại đức nói: "*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng*

uổng công", bạn một ngày niệm mười vạn, hai mươi vạn câu cũng chỉ uổng công, phí sức.

Hãy xem chữ "niệm" trong từ niệm Phật này, văn tự Trung Quốc là loại ký hiệu có trí tuệ, chữ "niệm" này được viết như thế nào? Kim tâm. Kim có nghĩa là hiện tại. Hiện tại trong lòng thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, không nhất định ở trên miệng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: "*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*". Trong tâm thật sự có Phật. Vậy trong tâm có Phật như thế nào? Trong tâm có tượng Phật, ngày ngày xem tượng Phật, vậy hữu dụng hay không? Hữu dụng, ngay đời này không thể thành tựu, chỉ có thể trồng một chủng tử Phật vào trong "A Lại Da Thức". Vậy phải làm sao mới có thể thành tựu? Kinh là Phật, những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển là tâm của Phật; ở trong Kinh điển dạy chúng ta sinh sống như thế nào, dạy chúng ta làm việc như thế nào, dạy chúng ta xử sự đối người tiếp vật như thế nào là hạnh của Phật. Tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, người này gọi là người niệm Phật, người này là chân niệm Phật, làm gì có đạo lý không vãng sanh. Cho nên, niệm Phật là tâm đồng Phật tâm, nguyện đồng Phật nguyện, hạnh đồng Phật hạnh, người này gọi là niệm Phật. Hai chữ niệm Phật này phải xem cho rõ ràng. Không phải miệng niệm, mà là trong tâm bạn thật có, một ngày hai đến sáu thời mãi không gián đoạn. Ta học Phật, Phật đã làm ra tấm gương cho chúng ta, ta phải chăm chỉ nỗ lực làm theo, như vậy mới đúng.

Các đồng tu chúng ta hy vọng trong đời này thật sự có thể sanh đến Cực Lạc Thế giới. Pháp Tạng thành Phật chính là bộ Kinh điển này, cho nên Kinh không thể không đọc thuộc. Vì sao mà chư vị đồng tu mới bắt đầu tu Tịnh Độ, tôi đầu tiên khuyên chư vị đem "Kinh Vô Lượng Thọ" đọc 3.000 lần? Không phải là đọc 3.000 lần thì đã được rồi, nghĩ như vậy là sai rồi. Mục đích đọc 3.000 lần là để thâu nhiếp tâm. Một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, tâm của bạn tán loạn rồi. Niệm được 3.000 lần, vọng niệm của bạn sẽ ít, mục đích là thâu nhiếp tâm. Mạnh Tử đã nói rằng: "*Cái đạo của học vấn không gì ngoài việc cầu cho yên tâm mà thôi*", là đem cái loạn tâm để ở bên ngoài của bạn thâu trở lại, là cái ý nghĩa như vậy. Một cái là thâu tâm, cái thứ hai là đem câu câu chữ chữ giáo huấn của Phật Đà ghi nhớ trong lòng, sau đó bước vào giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ hai này là chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cầu giải. Phật trên Kinh điển đã chỉ dạy chúng ta "thâm giải nghĩa thú", đây là trên "Kinh Kim Cang" nói. Chúng ta đối với nghĩa thú của "Kinh Vô Lượng Thọ" giải được càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, cho nên bạn phải có thể lý giải được. Giải thấu triệt

rồi bạn mới có thể linh hoạt vận dụng, hoàn toàn áp dụng được vào trong cuộc sống thường ngày của mình, áp dụng được vào trong công việc, bất luận là làm trong ngành nghề nào, đều là người tài giỏi nhất, đều là người số một, không có thua một ai.

Hai Mươi Lăm Viên Thông ở trên "Kinh Lăng Nghiêm", hai mươi lăm vị Bồ Tát tu pháp môn không giống nhau, người người đều đứng nhất, không có đứng thứ hai. Trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, 53 vị thiện tri thức đại diện cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề cũng đều là người đứng đầu, không có đứng thứ hai. Tại vì sao? Phật pháp dạy cho bạn trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, cho nên bất kể trong ngành nghề nào cũng làm sao mà rớt xuống thứ hai? Chúng ta hiểu thấu đạo lý này, không những dạy cho những đồng học chúng ta, chúng ta cũng khuyên bảo đồng học các tôn giáo khác. Tôi qua lại với những tôn giáo khác, họ rất hoan hỷ với tôi. Tại sao vậy? Chúng ta đều là số một, không có ai số hai. Tôi qua lại với Ki Tô Giáo, Phật Giáo số một, Ki Tô Giáo cũng số một; Kinh Phật là số một, "Kinh Thánh" các vị cũng là số một. Bình đẳng đối đãi mới có thể hòa thuận sống chung. Chúng ta hiện tại người với người tại sao lại không thể sống chung? Tôi cao, bạn thấp, bạn không bằng tôi. Vậy thì không được, chỉ cần có cao thấp, chỉ cần có lớn nhỏ, thế giới này làm sao mà không loạn, làm sao có thể có hòa bình. Nhân loại ngày ngày hô hào hòa bình, ngày ngày cầu nguyện hòa bình, cầu nguyện đã mấy nghìn mấy vạn năm rồi, hòa bình cũng không có xuất hiện. Nguyên nhân là gì? Chỉ cần con người không bình đẳng thì không thể hòa bình. Cho nên hòa với bình, hòa là quả báo, bình là nhân, bình đẳng là nhân, không bình đẳng thì sao có hòa bình được chứ? Cho nên chúng ta hiện nay muốn cầu hòa bình, người với người phải bình đẳng, dân tộc với dân tộc phải bình đẳng, tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng, quốc gia với quốc gia phải bình đẳng thì thế giới hòa bình. Không bình đẳng thì quyết định không thể nào có hòa bình. Nhưng chúng ta mong muốn thế giới này người người đều có thể bỏ qua cao thấp, đây là sự việc rất khó làm được. Phật chỉ dạy chúng ta, từ bản thân chúng ta mà làm. Phương pháp này hay. Tôi buông bỏ, tôi bình đẳng với tất cả mọi người, cho nên tôi có thể sống chung hòa thuận với tất cả chúng sanh. Dùng phương pháp này cảm hóa những người chung quanh chúng ta, những người hàng xóm của chúng ta, cảm hóa họ. Chỉ cần bản thân chăm chỉ chịu làm. Chúng ta không vì chính mình mà phải như chư Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát đến thế gian này để thị hiện không phải vì bản thân các Ngài, mục đích của các Ngài chính là vì phổ độ chúng sanh.

"*Phổ độ chúng sanh*", câu nói này đồng tu sơ học nghe sẽ không hiểu, chúng ta nói một cách khác, là giúp đỡ rộng khắp hết thảy chúng sanh "lìa khổ được vui". Thế gian chúng sanh khổ nạn nhiều, giúp đỡ họ "lìa khổ được vui". Giúp như thế nào? Bản thân nhất định phải làm ra một tấm gương. Bản thân bạn làm không được thì ai chịu tin bạn? Trước tiên bản thân chúng ta phải làm được. Chúng ta mở quyển Kinh ra, y giáo phụng hành. Mới đầu làm quả thật là có khó khăn. Khó ở chỗ nào? Khó ở phiền não tập khí chúng ta quá nặng. Tập khí tích lũy từ vô lượng kiếp, làm sao có thể sửa trở lại trong một thời gian ngắn được? Không thể nào. Nhưng mà chúng ta xem thấy cổ Đại đức sửa được, chư Phật Bồ Tát thị hiện có thể sửa đổi, chúng ta khẳng định là sẽ có thể cải đổi. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại thế gian này của chúng ta đã nói rằng, nếu như người thế gian này của chúng ta làm không được, thì Phật thuyết những lời này sẽ có lỗi với chúng ta. Tại sao vậy? Đem chúng ta ra làm trò đùa. Phật làm sao có thể làm ra sự việc như vậy? Chỉ cần là Thế Tôn đã nói ra như vậy, người thế gian chúng ta khẳng định là có thể làm được. Tại vì sao ta không nỗ lực? Ta vì sao không chịu chăm chỉ làm? Khẳng định có thể làm được. Tôi đang làm từng li từng chút.

Trong số đồng tu chúng ta, người đọc qua "Liễu Phàm Tứ Huấn" rất nhiều. Hiện tại các đồng tu bên Malaysia đã đem nó làm thành phim, làm thành hai đĩa VCD, tôi tin rằng rất nhiều người đã xem. Các vị hãy xem, sự sửa lỗi tu thiện của Liễu Phàm tiên sinh đó là một sự khắc họa cho chúng ta, mới đầu thì khó, sửa cái tập khí của ông, muốn tu ba ngàn việc thiện mà mười năm mới hoàn thành. Đây không phải là thị hiện cho chúng ta thấy hay sao? Ông chỉ cần có nghị lực, chỉ cần có quyết tâm, chỉ cần không gián đoạn, sẽ có một ngày thành công. Tiếp theo lại muốn làm ba ngàn việc thiện, bốn năm thì đã hoàn thành rồi. Sự tiến bộ này đích thực là giống như cấp số nhân vậy, càng về sau càng thuận lợi. Bản thân tôi học Phật đã 50 năm rồi, xin nói với các đồng tu, tôi không được như Viên Liễu Phàm, những tật xấu mà Liễu Phàm tiên sinh có thì tôi đều có, Liễu Phàm tiên sinh còn có những điểm tốt, tôi đều không có, không sánh bằng người ta.

Tôi học Phật, đích thực như mọi người nói là may mắn không kém, quyển đầu tiên mà tôi đọc chính là "Liễu Phàm Tứ Huấn". Tôi đã đọc rất là cảm động. Tôi học ông phản tỉnh sửa lỗi đổi mới. Ông mất mười năm để xây dựng nền móng, tôi thì đã dùng thời gian hết 20 năm. Tôi giảng Kinh năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu giảng Kinh rất gian khổ, phải dùng rất nhiều thời gian để chuẩn bị, sau mười năm mới thuận buồm xuôi gió, mọi việc suôn sẻ. Phải chuyên tinh, phải tin tưởng giáo huấn của lão sư. Lão sư chỉ dạy chúng tôi "*nhất môn thâm nhập, trường kỳ*

huân tu", chỉ dạy chúng tôi dùng "*chí thành cảm thông*" để cầu cảm ứng, cho nên sau mười năm thì bắt đầu có chút tự tại, sau hai mươi năm thì tương đối là tự tại, và sau ba mươi năm thì tôi được đại tự tại. Như nay đã 40 năm rồi, càng ngày càng hoan hỷ, càng ngày càng tự tại, càng ngày càng an lạc. Phải thật làm. Phật không lừa gạt chúng ta.

Khổ là từ đâu mà đến? Từ mê hoặc mà đến. Lạc là từ giác ngộ mà đến. Chúng ta quyết định phải xả mê cầu ngộ. Ngộ là hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và người với nhau, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và hoàn cảnh tự nhiên, hiểu rõ mối quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần. Hiểu rõ tức là không mê hoặc, biết xử sự đối người tiếp vật như thế nào, qua lại với thiên địa quỷ thần như thế nào, cảm ứng với chư Phật Bồ Tát như thế nào, vậy thì làm sao có thể không tự tại. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ", quyển Kinh này rất hay, đặc biệt là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong năm nguyên bản dịch thì quyển này là bản hội tập hoàn thiện nhất. Ngài hội tập hay nhất là ở chỗ nào? Khái quát tỉ mỉ rõ ràng bốn nguyên tắc, Ngài chân thật đã nắm được, lại dễ đọc tụng hơn bất kỳ nguyên bản dịch nào khác, không giảng giải nhưng các vị đọc đại ý đều có thể hiểu được, hay ở chỗ này. Đây mới có thể phổ độ chúng sanh. Chúng ta học tập bộ Kinh này, bản dịch gốc có cần xem không? Nên xem, bản dịch gốc phải xem qua vài lần, sau đó thì xem đến quyển này. Đây giống như là đại cương của năm loại nguyên bản dịch, bạn thảy đều đã nắm được hết rồi, đây mới có thể chân thật được thọ dụng; chư vị đồng tu học giảng Kinh, bạn mới được thuận buồm xuôi gió. Bản dịch gốc, bản hội tập đều phải xem, phải xem cho thật thuộc, bạn mới có thể phá trừ chướng ngại, thật sự muốn gì được nấy. Tôi thường nói những lời này không phải tôi nói đầu tiên, mà cổ Đại đức đã nói: "Kinh Hoa Nghiêm" là chú giải của "Kinh Vô Lượng Thọ". Nếu bạn không thông "Hoa Nghiêm", bộ Kinh này muốn giảng được thật viên dung thì khó lắm. "Kinh Vô Lượng Thọ" là đại cương của "Kinh Hoa Nghiêm", là tổng kết của "Kinh Hoa Nghiêm". Việc này cư sĩ Mai Quang Hi trong lời tựa đã viết rất tường tận, đây là những Đại đức nổi tiếng trong nhà Phật chúng ta năm đầu dân quốc, Nam Mai Bắc Hạ. Vì vậy, chúng ta học Phật là học ở chỗ nào? Nhất định phải y theo Kinh điển, Tứ Y Pháp của Phật, "y pháp bất y nhân". Pháp là Kinh điển, là chỗ y cứ đầu tiên của chúng ta, đệ nhất nghĩa của căn bản nghĩa. Tham khảo chú sớ của Đại đức xưa nay, hãy xem báo cáo tâm đắc tu học của họ (chú giải của họ chính là báo cáo tâm đắc của họ), cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta quyết định phải y theo Kinh văn, bản hội tập cũng quyết định phải y theo bản dịch gốc,

như vậy mới không đến nỗi lạc mất phương hướng, mới không đến mức đi sai đường. Quan trọng nhất là phải có chánh tín, chánh giải, chánh hành. Hành là áp dụng thực tiễn, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn vào trong việc xã giao thường ngày.

A Di Đà Phật, công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, dịch ra có ý nghĩa là: "A" dịch là Vô, "Di Đà" dịch là Lượng, "Phật" dịch là Giác. "A Di Đà Phật" ý nghĩa là gì? Vô Lượng Giác. Cho nên, danh hiệu này là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị cứ nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác không? Mỗi một vị Phật đều là Vô Lượng Giác. Từ đây mà biết, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, lấy A Di Đà - danh hiệu đệ nhất này làm căn bản.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ